

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 11-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương;

Ông Lương Xuân Hiểu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

BDH, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1971 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số nhà 19/94, đường A, phường B, quận C, Hải Phòng; tạm trú tại: Số 21, lô 56, Tái định cư D, phường D, quận C, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E và bà F; chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 27/4/2018 Công an phường G, quận H, Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi dùng dao đe dọa người khác; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 519 ngày 25/4/1994 của Toà phúc thẩm toà án nhân dân Tối cao xử phạt 11 năm tù về các tội cướp tài sản, cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2007/HSST ngày 07/02/2007 của Toà án nhân dân quận Hải An xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2010/HSST ngày 21/5/2010 của Toà án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 33 tháng tù; Nhân thân: Bản án số 110/HSST ngày 25/10/1989 của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng tuyên miễn trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản và Bản án hình sự phúc thẩm số 79 ngày 17/8/1990 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2018; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo BDH: Ông I - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV J - Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bị hại:* Chị NBH, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện M, Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà NLQ, địa chỉ: Số 2/29, N, phường B, quận C, Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị NLC1, ông NLC2, ông NLC3; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do BDH và chị NLC1 (sinh năm 1978, địa chỉ: Số 65/152 O, H) có mâu thuẫn với nhau từ trước đó. Vào ngày 03/11/2018 chị NLC1 hẹn BDH đến quán gội đầu tại ki-ốt số 19 chợ P, B, C, Hải Phòng để nói chuyện. Khoảng 15 giờ cùng ngày BDH đi xe máy một mình đến, trong quán có chị NLC1 và chị NBH (sinh năm 1997, trú tại: Thôn K, L, M) là con gái chị NLC1. BDH đi vào quán chửi bới và dùng tay tát vào mặt chị NLC1 nhưng chị NLC1 tránh được. Lúc này ông NLC2 (sinh năm 1956, trú tại: Số 30/25 Q, R, C) và ông NLC3 (sinh năm 1961, trú tại: Số 7 S, R, C) đang đứng ở gần đó đi vào can ngăn. BDH tiếp tục chửi chị NLC1 và dùng tay phải rút từ sau lưng ra một con dao đã chuẩn bị từ trước (dạng dao gọt hoa quả, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, cán dao bằng nhựa màu đen có tổng chiều dài 25cm, chiều rộng 3cm) giơ lên đâm về phía chị NLC1 và ông NLC2 nhưng không trúng nên BDH quay sang đâm chị NBH đang đứng cạnh đó một nhát từ trên xuống dưới trúng vào cánh tay phải làm chị NBH bị thương. Thấy vậy chị NLC1 đẩy chị NBH ra khỏi quán và lấy một chai dầu gội đầu bằng nhựa màu vàng ném về phía BDH. Ngay lúc này ông NLC2 dùng tay trái bóp cổ và dùng tay phải giữ cổ tay BDH đang cầm dao rồi đẩy BDH về phía góc tường sát cửa ra vào, còn ông NLC3 dùng tay giằng con dao trên tay BDH làm cho lưỡi dao gãy rời ra khỏi cán rơi xuống đất. Sau khi bị tước dao BDH chạy ra quầy bán thịt vịt của bà NLQ (sinh năm 1968, địa chỉ: 2/29 N, B, C) lấy một con dao chặt thịt quay lại quán gội đầu thì không thấy chị NLC1 và chị NBH đâu nên BDH quay lại trả con dao cho chị NLQ rồi điều khiển xe máy bỏ đi. Chị NBH được chị NLC1 đưa đi cấp cứu. Ngày 08/11/2018 chị NBH có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự và xử lý đối với BDH.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 589/2018/TgT ngày 12/11/2018 và Công văn số 108 ngày 16/11/2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: “*Nạn nhân NBH bị 01 vết thương rách da phần mềm cánh tay phải ... Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 08%. Nạn nhân NBH chỉ bị 01 vết thương nằm dọc mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay phải và có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp theo hướng từ trước ra sau, chéch từ trên xuống dưới và từ phải sang trái gây nên*”.

Về dân sự: Người bị hại là chị NBH không yêu cầu BDH phải bồi thường tiền thuốc và các khoản chi phí điều trị và viện phí.

Tại phiên tòa, bị cáo BDH khai: Chiều ngày 03/11/2018 giữa bị cáo và chị NLC1 có xảy ra mâu thuẫn tại ki ốt số 19 Chợ P, phường T, quận C, khi đó có mặt cả chị NBH là con gái của chị NLC1. Trong lúc xảy ra cãi vã thì chị NLC1 và con gái chị NLC1 có lao vào tấn công bị cáo thì bị cáo đã dùng tay phải rút dao nhọn dạng dao gọt hoa quả được giấu sau lưng ra đưa về phía trước để tự vệ thì trúng và làm chị NBH bị thương ở cánh tay phải. Bị cáo khai và thừa nhận trước đó giữa bị cáo và chị NBH không có mâu thuẫn gì với nhau và thương tích của chị NBH là do bị cáo gây ra. Sau đó bị cáo vứt con dao lại và lấy xe mô tô bỏ chạy như nội dung nêu trên.

Người bị hại là chị NBH khai: Chiều ngày 03/11/2018 chị đi cùng mẹ đẻ là NLC1 đến ki ốt số 19 Chợ P, phường T, quận C để sau đó chị mượn xe đi có công chuyện. Khi đến nơi được khoảng 5 phút thì bị cáo BDH xuất hiện và có những lời lẽ chửi bới xúc phạm và sau đó xông vào hành hung chị NLC1. Khi được ông NLC3 và ông NLC2 ở gần đó vào can ngăn thì bị cáo BDH đã lấy dao nhọn giấu sau lưng ra và đâm về phía chị NLC1 nhưng không trúng. Trong lúc chị đang đứng gần bị cáo BDH và không để ý thì đã bị bị cáo BDH quay sang dùng dao nhọn đâm một nhát vào cánh tay phải như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Người làm chứng là chị NLC1, ông NLC2, ông NLC3 có mặt tại phiên tòa đều khai và xác nhận nội dung lời khai của chị NBH là chính xác và lời khai của bị cáo BDH là không đúng sự thực, thiếu chính xác.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS-HB, ngày 08-3-2019, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, đã truy tố bị cáo BDH về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung hình phạt: "*Tái phạm nguy hiểm*".

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo BDH về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; tuyên phạt bị cáo BDH từ 30 đến 36 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 27/12/2018.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người bào chữa cho bị cáo BDH trình bày: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc định tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo BDH. Tuy nhiên đề nghị xem xét đến hoàn cảnh và nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do giữa bị cáo và chị NLC1 có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau dẫn đến xảy ra sự việc xô sát. Bản thân bị cáo sức khỏe kém, mắc nhiều chứng bệnh nan y như hen suyễn, viêm tụy đang phải điều trị tại Trạm xá của Trại tạm giam. Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi do mình gây ra. Từ những căn cứ, phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Nội dung lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên được phân công điều tra vụ án, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện, tuân thủ đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[1] Chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[1.1] Tại phiên tòa, bị cáo BDH khai do bị mẹ con chị NLC1 tấn công nên bị cáo đã dùng tay phải lấy dao nhọn đâm sau lưng và đưa về phía trước để tự vệ thì trúng vào cánh tay của chị NBH. Bị cáo thừa nhận thương tích của chị NBH là do bị cáo gây ra và trước đó giữa bị cáo và chị NBH không có mâu thuẫn gì với nhau. Sau khi gây thương tích cho chị NBH thì bị cáo đã vứt lại con dao và lấy xe mô tô bỏ chạy.

[1.2] Lời khai của người bị hại và các người làm chứng trong vụ án có mặt tại phiên tòa đều thể hiện nội dung việc chị NBH bị bị cáo BDH dùng dao nhọn đâm một nhát trúng vào cánh tay phải trong lúc chị NBH đang đứng gần bị cáo BDH và không hề có lời nói, hành động gì tham gia vào việc cãi cọ, xô sát xảy ra tại ki ốt số 19 vào chiều ngày 03/11/2018 giữa chị NLC1 và bị cáo BDH.

[1.3] Lời khai của người bị hại và người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với nhau và được chứng minh bởi bản kết luận giám định pháp y số: 589/2018/TgT, ngày 12/11/2018 và Công văn số 108-CV/2018, ngày 16/11/2018

của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận về thương tích và cơ chế hình thành thương tích của chị NBH: “...*Nạn nhân NBH chỉ bị 01 vết thương nằm dọc mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay phải và có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp theo hướng từ trước ra sau, chéch từ trên xuống dưới và từ phải sang trái gây nên*” và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy đã có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo BDH dùng dao nhọn đâm gây thương tích cho chị NBH làm giảm 8% sức lao động như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố.

[1.4] Xét thấy, giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì trước khi sự việc xảy ra, chỉ vì bức tức với chị NLC1 mà bị cáo đã dùng dao nhọn đâm gây thương tích cho chị NBH (con gái chị NLC1) nên hành vi đó của bị cáo bị coi là *dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ*; mặc dù tỷ lệ thương tích mà bị cáo đã gây ra làm giảm 8% sức khỏe của người bị hại nhưng vẫn đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[1.5] Về tình tiết định khung hình phạt: Nhân thân bị cáo BDH đã có ba tiền án đều chưa được xóa án như đã nêu ở phần lý lịch của bị cáo, trong đó Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2010/HSST ngày 21/5/2010 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xét xử sau cùng đã nhận định bị cáo phải chịu tình tiết Tái phạm nên lần này phạm tội bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt: Tái phạm nguy hiểm, được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo không có tội: Không có.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo BDH đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*”, được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo là người có sức khỏe kém và mắc các chứng bệnh nặng như hen suyễn, viêm tụy cấp nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung cho xã hội, nhân thân bị cáo có nhiều lần tiền án nên cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với một con dao dạng dao gọt hoa quả, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu đã bị gãy khỏi cán, cán dao bằng nhựa màu đen có tổng chiều dài 25cm, chiều rộng 03cm. Đây là hung khí bị cáo đã sử dụng gây thương

tích cho chị NBH và một con dao dạng dao chặt thịt lưỡi bằng kim loại tối màu dài 23cm, cán bằng gỗ bọc kim loại dài 10cm do chị NLQ giao nộp, hiện đã cũ, không còn giá trị sử dụng và chị NLQ không đề nghị được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: BDH 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/12/2018.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một con dao dạng dao gọt hoa quả, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu đã bị gãy khỏi cán, cán dao bằng nhựa màu đen có tổng chiều dài 25cm, chiều rộng 03cm và một con dao dạng dao chặt thịt lưỡi bằng kim loại tối màu dài 23cm, cán bằng gỗ bọc kim loại dài 10cm.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo BDH phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại đều được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- CQĐT - Công an quận Hồng Bàng;
- CQTHAHS - Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên